

TRUNG PHONG TAM THỜI HỆ NIỆM

KHAI THỊ

Việt dịch

Đạo Tràn Tịnh Tông Orange County
California, USA

www.tinhtonghochoi.org

lienlac@tinhtonghochoi.org

Mục Lục

Khai Thị 1	1
Khai Thị 2	1
Khai Thị 3	2
ĐỆ NHẤT THỜI PHÁP SỰ	3
Khai Thị 4	3
Khai Thị 5	5
Khai Thị 6	8
Khai Thị 7	9
ĐỆ NHỊ THỜI PHÁP SỰ	13
Khai Thị 8	13
Khai Thị 9	14
Khai Thị 10	16
Khai Thị 11	17
ĐỆ TAM THỜI PHÁP SỰ	19
Khai Thị 12	19
Khai Thị 13	20
Khai Thị 14	22
Khai Thị 15	24
CUNG ĐỌC SỚ VẤN	25

KHAI THỊ 1

Biển giác khởi hư không,
Ta Bà sóng nghiệp trào.
Ai muốn lên bờ Giác,
Cực Lạc sẵn thuyền về.

KHAI THỊ 2

Pháp Vương lợi vật,
Bi trí rộng sâu,
Trọn khắp mười phương,
Âm, dương chẳng cách.

Nay nhờ trai chủ... chuyên vì... đến kỳ... lễ
thỉnh Sơn Tăng lên tòa. Y theo Giáo Pháp
của Như Lai, làm Tam Thời Hệ Niệm Phật
Sự. Chư vị vong linh, gặp được Pháp duyên
thù thắng này, xin hãy tự nghiêm túc oai
nghi, đến dưới Pháp tòa, kính nghe diệu
Pháp, nhất tâm thọ giáo, phụng hành.



KHAI THỊ 3

Một nén hương này, vượt ngoài không gian và thời gian, rải khắp vũ trụ; chưa trải qua trời đất sanh thành thì làm sao mà thuộc âm dương tạo hóa? Nay thấp trong lư, cung kính cúng dường Thường Trụ Tam Bảo và tất cả chúng sanh khắp pháp giới, Cực Lạc Đạo Sư A Di Đà Phật, Quán Âm Bồ Tát, Thế Chí Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

Dâng lên chân hương, bình đẳng cúng dường.





KHAI THỊ 4

Thế giới duyên gì tên Cực Lạc?
Chỉ vì các khổ chẳng hề xâm!
Nẻo về, nếu muốn tìm cho được,
Hãy đổi trần lao, liễu tận tâm.

Tự tâm tức Phật; ví như tô lạc, đề hồ đều làm từ sữa, tất cả chư Phật đều do tâm tạo; tất cả vòng xuyên, bình, mâm đều do vàng làm ra. Đường xa mười vạn ức cõi Phật, Đông, Tây nào có ngăn cách. Trong ngày đêm mười hai thời, bậc Thánh và phàm phu cùng một đường. Cúi đầu chấp tay đánh lễ tướng Bạch Ngọc Hào, ánh sao sáng ngời, mặt trời rạng rỡ. Ca ngâm khen ngợi dung nhan tử kim, sét động sấm rền. Như mặt trăng thanh lương, nơi nào có nước thì trăng đều hiện. Như mây công đức bao la, che phủ núi non. Lại như hương-tượng¹ qua sông,

¹ **Hương tượng:** Con voi đực trong mùa tìm bạn, nách tỏa mùi thơm gắt, sức mạnh gấp mười lần con voi lúc thường. Kinh Niết Bàn có thí dụ ba con thú vượt sông, trong đó, hương tượng chân

vừa niệm hồng danh bèn thoát khỏi nhị tử². Như chim Ca Lãng vừa ra khỏi vỏ, tiếng hót vi diệu không có âm thanh nào sánh bằng. Dùng ý thức suy nghĩ rất khó thấu triệt, một niệm hồi quang rất dễ vào. Cảnh giới rốt ráo không ngoài tâm, rõ ràng là ngay ở trước mắt.

Xét kỹ như vậy, nay đại chúng hệ niệm Phật A Di Đà, chuyên tu Tam Thời Hệ Niệm Phật sự. Chỉ cần tu không xen tạp thì nhất định chứng đắc. Câu “*Đức Phật đích thân thọ ký*” phải nói như thế nào đây?

Gió lan cây báu ngàn tiếng nhạc,
Trong ao thơm ngát, bốn màu sen.



đạp tận đáy sông. Do vậy, kinh luận thường dùng điển tích “hương tượng vượt sông” để ví người chứng ngộ pháp triệt để.

² **Nhị tử:** Phần Đoạn Sanh Tử và Biến Dịch Sanh Tử

KHAI THỊ 5

Các khổ đều từ tham dục khởi.
Từ đâu dục khởi biết chẳng là?
Do quên tự tánh Di Đà Phật,
Dị niệm lăng xăng trộn hóa ma.

Trong Giáo Pháp có nói: *“Sanh nhưng vô sanh, Pháp Tánh lặng trong; vô sanh mà sanh, nghiệp quả rành rành”*. Cái gọi là Sanh, tức là dấu vết sanh diệt của chúng sanh. Còn Vô Sanh thì chính là bản tánh tịch diệt của chư Phật. Pháp Tánh vắng lặng, là linh diệu sáng suốt, thanh tịnh, huyền diệu chân thường; ai ai cũng có sẵn, người người vốn đầy đủ. Bởi vì một niệm ban đầu không giác nên đột nhiên động tâm, nhận lầm vọng tưởng là chân tâm, làm mê mất bản tánh, đeo đuổi cảnh trần. Do vậy, lưới nghiệp trói buộc, lưu chuyển trong năm đường; theo nghiệp báo sanh tử luân hồi, từ vô thủy cho đến ngày nay chưa từng gián đoạn.

Nên biết, Sanh thì do nhân duyên sanh, nhưng Pháp Tánh không cùng với nhân duyên sanh. Diệt thì do nhân duyên diệt, mà

Pháp Tánh không cùng với nhân duyên diệt. Cho nên nói rằng: “*Pháp Tánh vắng lặng*”. Đó là nói về “*Sanh nhưng không sanh*” vậy. Vô Sanh mà Sanh, tức là tâm của chúng sanh đã mê vọng, tạo tác nghiệp nhân thành quả, oan uổng chịu luân hồi, là bởi vọng lầm thấy sanh diệt.

Bản thể của Pháp Tánh, ví như cái gương hiển hiện hình ảnh; cũng như viên ngọc phản chiếu theo màu sắc bên ngoài. Phải biết rằng, ánh sáng của gương vốn tịnh, bản thể của ngọc không tỳ vết; thấy rõ mọi cảnh vật mà không nhiễm hình sắc. Hình sắc là cảnh vật bên ngoài, do vọng chấp nên mới có nghiệp nhân, quả báo. Bởi thế, chư Phật trong cảnh sanh diệt, thấy rõ Vô Sanh. Nhưng chúng sanh trong cảnh Vô Sanh thì thấy có sanh diệt. Đó là bởi mê và ngộ có khác biệt, cho nên thấy cảnh giới cũng khác nhau, chứ thật ra Sanh không có tự tánh, Vô Sanh cũng không có tự tánh. Giác ngộ rồi thì sanh diệt thành Vô Sanh, khi mê thì Vô Sanh thành sanh diệt. Cho nên lìa khỏi cái này thì không

còn gì khác, đây là một thể nhưng danh từ thì có khác nhau.

Xét kỹ như vậy, A Di Đà Phật tức là tâm ta, tâm ta tức là A Di Đà Phật; Tịnh Độ tức là phương này (*cõi Ta Bà*), phương này tức là Tịnh Độ. Há chẳng phải là do mê - ngộ nên tự khác nhau, nào có Thánh - phàm sai biệt!

Vậy bây giờ đại chúng hãy lấy tự tánh A Di Đà và thiết-căn³ của đại chúng, cùng nhau đồng chuyển căn bản Pháp Luân. Chư vị thiện tri thức có hiểu rõ hay không?

Sanh diệt vô sanh, sanh chẳng sanh,
Cực Lạc sanh về há cấm ngăn!
Hồng trần muôn trượng nào ai biết
Búp sen xòe nở rạng trắng thanh.



³ **Thiết căn:** Theo Tự Điển Phật Học, là chỉ cho chỗ nương của “thức lười”, duyên theo vị cảnh. Là một trong lục căn, nói nôm na là cái lười dùng để nếm mùi vị.

KHAI THỊ 6

Bản thân ai nấy vốn có sẵn Di Đà, trong tâm mỗi người đều là Tịnh Độ. Hiểu thì bất cứ lúc nào cũng thấy được Phật. Ngộ thì nơi nào cũng là Tây Phương. Đến đây đã tạo lập đạo tràng Tịnh Nghiệp Tam Thời Hệ Niệm, nay Đệ Nhất Thời Phật Sự đã viên mãn. Như trên đã nói, sự thù thắng không thể nghĩ bàn, được gieo vào biển đại nguyện của A Di Đà Phật, chuyên vì các vong linh . . . cầu sanh Tịnh Độ.

Thế nhưng, tự nghĩ mình từ vô thủy cho đến đời này, bởi một niệm trái nghịch với chân tâm, nên sáu căn chạy theo vọng, thuận theo tình thức tạo nghiệp, buông lung cái Ngã làm chuyện sai trái. Thân nghiệp thì sát sanh, trộm cắp, tà dâm. Khẩu nghiệp thì nói dối, nói lời thêu dệt, nói hai chiều, nói lời thô ác. Ý nghiệp thường nổi dậy lòng tham ái, sân hận, si mê. Do ba nghiệp này nên bị vọng duyên trói buộc, thường thường chìm đắm trong trần lao, cứ mãi mò mịt cùng năm tháng. Nghĩ muốn thoát lìa, chỉ có cách nhờ vào sức huân tu sám hối khiến cho những tội

lỗi do mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý tạo ra tức khắc được tiêu trừ; làm cho cảnh bên ngoài ô nhiễm – sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp – liền được thanh tịnh. Lại cầu sanh về Cực Lạc thế giới thì phải hoàn toàn cậy vào **tâm phát nguyện**.

Ngưỡng xin nhọc sức Pháp chúng đồng tâm nhất ý, cung kính vì các vong linh chí tâm sám hối phát nguyện.

KHAI THỊ 7

Đến đây, sám hối phát nguyện đã xong, chư vị vong linh . . . hãy nên biết, nói đến giáo nghĩa của pháp môn Tịnh Độ là ngưỡng nhờ bốn mươi tám nguyện đại từ đại bi của A Di Đà Phật, nguyện lực sâu nặng, nhiếp độ mười phương tất cả chúng sanh. Những ai đầy đủ lòng tin đều được vãng sanh.

Tin là tin có Tây Phương Tịnh Độ, tin có A Di Đà Phật nhiếp độ tất cả chúng sanh, tin chúng sanh cùng ta đều có phần được vãng sanh. Tuy là nói Phật A Di Đà nhiếp thủ

chúng sanh vãng sanh, nhưng phải tin đó là tự tâm biến hiện, cảm ứng đạo giao, thật sự không phải từ bên ngoài mà có. Tin như vậy mới gọi là Chân Tín. Tin mà thiếu Hành (*Hạnh*), lòng tin đó không thành.

Thế nào là Hành? Như kinh Lăng Nghiêm có nói: *“Nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối, chẳng nhọc phương tiện, tự đắc tâm khai”*. Kinh A Di Đà nói: *“Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nghe nói đến A Di Đà Phật, chấp trì danh hiệu hoặc một ngày, hoặc hai ngày cho đến bảy ngày, nhất tâm bất loạn. Người ấy lúc mạng chung, A Di Đà Phật và các Thánh chúng hiện ở trước mặt. Người ấy khi mạng chung, tâm không điên đảo, liền được sanh về cõi nước Cực Lạc của Phật A Di Đà”*. Hành được như vậy thì gọi là Chánh Hạnh. Nếu Hạnh mà không có Nguyên thì Hạnh không thành.

Nguyên là phải tương ưng với bốn mươi tám lời nguyện của A Di Đà Phật, phải tương ưng với từng nguyện một. Đây gọi là Đại Nguyên. Tín, Hạnh, Nguyên ba điều, như đỉnh ba chân, thiếu một cũng không được.

Bây giờ chư vị vong linh nên biết, một
niệm hiện tiền vốn tự viên mãn thường hằng.
Tự mình vốn có đầy đủ Tín, Nguyện, Hạnh.
Tánh đức vốn là như vậy, nhưng nay chỉ là
quang minh của bản tánh tỏ lộ mà thôi.





KHAI THỊ 8

Cho dù có thành Phật hôm nay,
Lạc Bang Hóa Chủ cũng chê muộn.
Còn muốn nghiên cứu, luận khơi khơi,
Luân hồi giữ mãi, đời nào ra!

Khắp mười phương vốn là Cực Lạc thế giới. Quang sắc núi sông tựa như Không hợp Không. Nơi nào cũng là Thanh Thái cổ hương, hoa cười chim hát, như gương soi gương. Chỉ là không biết hồi đầu, hể hồi đầu thì liền về đến. Cảnh mây khói của Ngũ Hồ nào có ai tranh!

Tay Vàng ngày đêm luôn thả xuống để tiếp dẫn, mong đợi người tu hành trở về. Bạch Ngọc Hào xưa nay luôn phóng quang độ chúng sanh, hoàn toàn nhờ vào Tín, Nguyện, Hạnh gánh vác. Cho nên nói: *“Tất cả các duyên là duy thức sở biến, chúng sanh thật sự chẳng có mê và ngộ, chỉ cần ngày nay liễu giải”*.

Nay tất cả đại chúng hiện diện, bây giờ là
Hệ Niệm Đệ Nhị Thời Phật Sự, nếu đã hiểu
rồi, còn phải nói như thế nào đây?

Trên ao lưu ly trắng sáng hiện
Hoa sen khai nở, thủy cầm đùa.

KHAI THỊ 9

Tâm này là Phật, đem tâm niệm.
Niệm đến tâm không, Phật cũng không.
Buông tay trở về với tự tánh,
Hoa chen trắng đỏ lẫn xanh vàng.

Trong Kinh Giáo có dạy: *“Tâm và Phật như
nhau, Phật và chúng sanh cũng vậy. Cho nên
Tâm, Phật và chúng sanh, ba thứ không có khác
biệt”*. Nói đến Tâm thì Tâm có nhiều thứ,
như Nhục Đoàn Tâm, tức là trái tim, nằm ở
trong cái thân này, là do huyết khí của cha
mẹ sanh ra. Kế đến là Duyên Lự Tâm, tức là
cái Tâm nay đang phân biệt những cảnh giới
thiện - ác và thuận - nghịch.

Còn Linh Tri Tâm, lẫn lộn ở trong vạn
pháp mà không loạn, trải qua ba đời (*Quá*

khứ, hiện tại và vị lai) mà chẳng đổi dời, riêng chiếu rạng ngời, vượt hơn tất cả. So với Thánh thì không tăng, so với Phàm lại không giảm. Trôi lặn trong sanh tử luân hồi, hạt Hắc Long châu riêng chiếu trong biển xanh. Nơi bờ Niết Bàn, vàng trắng một mình rạng ngời giữa trời. Chư Phật đã giác ngộ, đặt một tên gọi là Duy Tâm. Bởi chúng sanh mê muội nên biến thành vọng thức. Thật ra, Phật tức là chúng sanh, chúng sanh tức là Phật, nhưng lìa khỏi tâm thì không có Phật, cũng không có chúng sanh; chỉ do mê hay ngộ mà có sự khác biệt. Vì thế, phàm - Thánh sai khác; nào biết Tâm, Phật và chúng sanh, ba thứ không sai biệt.

Thiền Sư Vĩnh Gia có nói: “Trong mộng, Lục Đạo rõ ràng có. Giác rồi, đại thiên cũng là không”. Như vậy thì như trong Kinh nói: “Từ đây về hướng Tây, qua mười vạn ức Phật độ, có thế giới tên là Cực Lạc, trong cõi đó có đức Phật hiệu là A Di Đà. Hiện nay đang thuyết pháp”, nói chung đều không ngoài duy tâm Tịnh Độ, bản tánh Di Đà. Do đây mới biết, ngay bây giờ chư vị vọng linh . . . , sống thì hoa sen

đóa đóa, chết thì cây báu trùng trùng; nghĩa là không lúc nào rời khỏi Cực Lạc, không niệm nào chẳng nương đức Từ Phụ.

Xét kỹ như vậy nên nói rằng, lìa khỏi Tâm, Phật và chúng sanh, thì còn có gì khác để bàn bạc nữa hay không?

Noi Đại Viên Kính sạch tinh khôi,
Ngó sen xanh biếc trưởng Thánh thai.
Cát vàng ao báu, ngoài xa ngắm,
Bảo quang thường chiếu ngọc lâu đài.

KHAI THỊ 10

Từng nghe đức Thế Tôn nói, trống rỗng thì mới có tiếng đáp lại, vắng lặng không hình tướng. Nhưng hang cốc dội tiếng vọng là tự nhiên, không bao giờ gọi mà không có tiếng đáp lại. Phật không có hình tướng, có cảm thì có ứng. Đến đây đã tu đến sắp viên mãn Đệ Nhị Thời Hệ Niệm Phật Sự, những công đức thù thắng như thế, gieo vào trong biển đại nguyện của Như Lai, xuất sanh công đức, chuyên vì chư vong linh . . . rửa trừ nghiệp

chướng, tăng trưởng thiện căn, xả bỏ báo thân này, vãng sanh Tịnh Độ. Nhưng nhớ lại từ vô thủy kiếp cho đến đời này, như bọt nước trong biển cả, bị sóng Thức dồn dập cao thấp; như bầu trời bị mây mờ che khuất; mặc tình theo ý mình tạo nghiệp; cho nên cứ mãi trong Lục Đạo luân hồi, trôi lăn trong Tứ Sanh¹, biển nghiệp mê mờ, núi tội chót vót – không hiển bày ra, sao tiêu trừ được?

Sám hối tội quá khứ, phát nguyện cầu tương lai. Lại phải nương nhờ đại chúng chí tâm sám hối phát nguyện.

KHAI THỊ 11

Nay sám hối phát nguyện đã hoàn tất. Hạnh đầy đủ thì như người có đủ mắt. Nguyện thiết cũng như ánh sáng mặt trời, trăng, đèn. Nương nhờ ánh sáng chiếu soi mà thấy được rõ ràng thì người tu hành mới

¹ **Tứ Sanh:** 1.Noãn sanh: từ trong trứng nở ra và lớn lên. 2.Thấp Sanh: từ nơi ướt át mà sanh trưởng. 3.Thai Sanh: từ trong thai mẹ sanh ra và lớn lên. 4.Hóa Sanh: sanh ra bằng cách biến hóa tự nhiên.

đạt đến mục tiêu. *Cho nên những người niệm Phật, nếu không phát nguyện vãng sanh, cho dù có công phu tu hành cũng uổng công, là bởi vì không theo lời Phật dạy.* Bây giờ chư vị vong linh phải hiểu rõ ý này.





KHAI THỊ 12

Vạn cõi đường xa không cách [mảy] trần
Đừng tựa xa, gần [Cực Lạc] bởi mê, ngộ
Sát na niệm hết Hằng sa Phật,
Liên thành người trong cõi liên hoa.

Hợp với Trần trái với Giác: trồng gai góc trong lâm viên bảy báu. Bỏ vọng trở về Chân, giăng lưới châu nơi cửa ngõ Tứ Sanh. Dọc ngang vạn pháp, bao trọn nhất tâm. A Di Đà Phật không thể nghĩ lường. Đoạn dứt sáu căn, không còn tạo tác. Cổ hương Thanh Thái vượt khắp tám phương. Phá mê khai ngộ như mặt trời giữa ban ngày, như thần dược trị liệu các bệnh. Cho nên nói rằng: Niệm một câu danh hiệu A Di Đà Phật có thể diệt được những thống khổ trong tám vạn ức kiếp sanh tử. Được sự lợi ích như thế, há có ví dụ, lời lẽ nào mà nói cho hết được!

Hiện giờ là tu Hệ Niệm, đến Đệ Tam Thời Pháp Sự. Lại nói, tất cả đại chúng trong pháp

hội đồng thanh tương ứng một câu, phải nói như thế nào đây?

Nhất tâm theo Phật nguyện xưng niệm.
Nào biết hoa sen dưới gót sanh!

KHAI THỊ 13

Đánh vỡ hư không, cười toét miệng,
Bảo tàng lóng lánh mở toang ra.
Thấu hiểu chuyện xưa bao kiếp trước,
Hồng danh sáu chữ trọn thâm gồm.

Cổ nhân nói: *“Thanh châu gieo vào nước đục, nước đục không thể không trong. Niệm Phật gieo vào tâm loạn, tâm loạn không thể không thành tâm Phật”*. Tây thiên có một báu vật gọi là Thanh Châu. Loại châu này gieo vào trong nước đục, xuống được một tắc thì một tắc nước đục liền biến thành thanh khiết. Hạt châu này bỏ vào nước từ một tắc đến một thước, cho đến tận đáy, thì nước đục cũng theo đó mà trong suốt. Nên biết, ngọc Thanh Châu ví như niệm Phật tịnh niệm vậy, nước đục thì ví như vọng tâm tạp loạn. Ngay khi

lúc vọng tâm tạp loạn, nếu có thể khởi lên một niệm, như đối trước đức Từ Tôn, giữ vững sáu chữ hồng danh. Mỗi câu, mỗi chữ từ miệng phát ra, rồi lọt vào tai. Do vậy tạp loạn tự nhiên theo niệm mà ngưng lặng. Từ một niệm như vậy đến mười niệm, cho đến niệm niệm chẳng đổi, tức là như trong Giáo Pháp đã nói: *“Tịnh niệm tiếp nối”*.

Người niệm Phật cần phải có lòng tin khẩn thiết, chánh nhân rõ ràng; nghĩ đi nghĩ lại sanh tử luân chuyển thật đáng buồn; chán ngán sâu xa trần lao rối bời, thật thống khổ; khởi lên một tiếng danh hiệu Phật. Từ đây không còn hoài nghi, như gươm Thái A cầm ngang trước xe; tựa vòng lửa lớn cháy rực như sao sa; vạn vật chạm phải bèn cháy, đụng vào bèn bị tổn thương. Mãi cho đến khi nhất tâm bất loạn, Năng lẫn Sở cùng mất. Câu nói *“về đến nhà”* chẳng được nêu lên nữa. Từ ngữ *“đường tắt”* cần gì phải nhắc đến! Có thể nói là cách thần diệu để tu hành chứng Quả; là đường chánh phương tiện siêu thắng, sấm sét đánh thức tất cả chúng sanh đang mê

muội; là mặt trời, mặt trăng chiếu tỏ nẻo mê vọng.

Phật sự Tam Thời Hệ Niệm đêm nay sắp viên mãn, chư vị vong linh . . . hãy y theo cách tu của Tam Thời Hệ Niệm Phật Sự này, quyết định không hoài nghi, niệm Phật cầu vãng sanh.

Lại nói, trước khi một niệm vừa chớm, còn có sanh diệt gì nữa hay không?

Tâm này trống lạng, niệm theo đâu?

Cổ quốc bảo về, ai chưa về?

Rực rỡ bình minh, gà ngọc gáy,

Xa đón tân Phật phụng từ oai.

KHAI THỊ 14

Niệm Phật đã là từ tâm mà ra, kết nghiệp nào thuộc bên ngoài! Tâm nghịch với niệm Phật trong khoảnh khắc, liền kết nghiệp ngay trong một sát-na.

Bây giờ, đại chúng hãy y theo Giáo Pháp, làm Tam Thời Hệ Niệm Phật Sự, tích tập nhân thù thắng này, chuyên vì chư vị vong

linh . . . , quyết định sanh về Tây Phương Tịnh Độ. Từ nay, giới hương ngào ngạt, đuốc huệ chói lòa, phá mây mê, riêng bầu trời Tánh Đức rạng ngời; vọng trần hết sạch thì tâm địa thông suốt, các căn hoàn toàn thanh tịnh, tiêu trừ tất cả nghiệp chướng.

Niệm một Phật hiệu thì một hoa nở; nhấp sương, đón gió, hương vây ao ngọc. Nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh Độ, một đời thành tựu. Ẩn trong mây khói, đối ánh mặt trời, bóng rọi vườn vàng; kinh hành, ngồi, nằm đều ở trong ấy; du hý tiêu dao, tự tại, chẳng do bên ngoài; thọ dụng như chư Phật Như Lai, chúng được cứu cánh viên mãn Bồ Đề; Thường Tịch Quang hiện tiền khắp chốn, Đại Nguyên Vương kế nhập cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Càng vì các vong linh hơn nữa, chí tâm sám hối phát nguyện.

KHAI THỊ 15

Tới đây, đã tu ba thời Hệ Niệm, vạn đức hồng danh A Di Đà Phật. Khuyến dạy chư vị vong linh sám hối tiêu trừ nghiệp chướng, phát nguyện vãng sanh. Hạnh, Nguyên đã sâu thì sự tu hành không uổng công. Nguyên cho chư vị vong linh khi nghe được Pháp yếu này hãy tin nhận, phụng hành. Từ đây gá thân trong thai sen, vĩnh viễn lìa khỏi biển nghiệp, chứng thẳng A Bệ Bạt Trí (*bất thoái chuyển*), viên mãn Vô Thượng Bồ Đề.





Đại Viên Mãn Giác.
Ứng Tích Tây Càn.
Tâm Bao Thái Hư,
Lượng Chu Sa Giới.

(Phật giác ngộ viên mãn, ứng hóa nơi phương Tây. Tâm lượng bao hư không, rộng lớn khắp pháp giới.)

Hôm nay tạo lập đạo tràng siêu độ, đối trước Phật tiền, tuyên đọc văn sớ, trong Đại Viên Kính, cúi xin chứng giám. Nay trong nhất tứ Thiên Hạ, Nam Thiệm bộ châu, Tịnh Tông học hội tại . . ., vâng theo lời dạy của Thích Ca Mâu Ni Phật, phụng hành chủ tu công đức pháp sự Sa Môn Pháp Sư <pháp hiệu vị chủ lễ>. Nay trong đạo tràng Tịnh Tông Học Hội, tứ chúng đệ tử tuân theo lời dạy của Phật, tạo lập Tam Thời Hệ Niệm Phật Sự, chuyên vì cầu siêu:

- Việt Nam bá tánh tổ tiên.
- <tên quốc gia> dân tộc bá tánh tổ tiên.

- Chư vị vong linh hiện diện trong Phật đường.
- Các chúng sanh tử nạn trên thế giới.
- Chúng đẳng vô kỳ cô hồn khắp mười phương pháp giới.

Trên dương thế, do Tịnh Tông học hội tứ chúng đệ tử và các vị công đức chủ y theo nghi thức hành lễ, hướng dẫn quyền thuộc chí tâm thành khẩn thấp hương đánh lễ.

- Trung Thiên Điều Ngự Thích Ca Văn Phật
- Tây Phương Tiếp Dẫn Di Đà Phật
- Quán Âm, Thế Chí, Địa Tạng Bồ Tát

Trang nghiêm ngự trên bảo tòa sen vàng.
Chuyên cầu siêu cho:

- Việt Nam bá tánh tổ tiên.
- <tên quốc gia> dân tộc bá tánh tổ tiên.
- Chư vị vong linh hiện diện trong Phật đường.
- Các chúng sanh tử nạn trên thế giới.
- Chúng đẳng vô kỳ cô hồn khắp mười phương pháp giới.

Thiết nghĩ, qua đời đã lâu, chưa biết sanh vào nơi nào. Dưới cửu tuyền đường mờ mịt,

nhờ bảo phà quay về bờ Giác. Đêm dài buồn than tĩnh mịch, công đức siêu độ như thuyền từ bi.

Đến kỳ . . . tạo lập đạo tràng suốt ngày siêu độ, công đức gia trì đọc tụng Kinh văn, thần chú Vãng Sanh, niệm Phật. Tuân theo tu hành, thanh tịnh hương chay, món ăn thiền duyệt. Trên cúng dường mười phương Tam Bảo và cõi nước Long Thiên, giáng đến pháp hội. Xin từ bi tiếp nhận.

Nguyện đem những công đức này, chuyên hồi hướng cho:

- Việt Nam bá tánh tổ tiên.
- <tên quốc gia> dân tộc bá tánh tổ tiên.
- Chư vị vong linh hiện diện trong Phật đường.
- Các chúng sanh tử nạn trên thế giới.
- Chúng đấng vô kỳ cô hồn khắp mười phương pháp giới.

Nương nhờ công đức tu trì này, sớm được sanh về Tịnh Độ.

Phục nguyện:

Lịch đại tổ tiên đều được độ, thân bằng
quyến thuộc đồng hoan hỷ.

Kỳ nguyện:

Tam Bảo chứng minh siêu độ vong linh văn
sớ.

Thời gian công nguyện Ngày... Tháng... Năm...

Chủ lễ pháp sự Sa Môn Pháp Sư <pháp hiệu vị
chủ lễ>. Tu chay đệ tử Tịnh Tông học hội tứ
chúng đồng tu đại biểu.

Đảnh lễ dâng sớ

Nam Mô Trang Nghiêm Vô Thượng Phật Bồ
Đề (3 lần)

